

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Nhà nước thể chế hóa Đường lối thể dục thể thao của Đảng Cộng sản Việt Nam các giai đoạn đầu thế kỷ XXI

6. Trương Anh Tuấn

Một số kết quả quan trọng đạt được sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020

BÀI BÁO KHOA HỌC

10. Nguyễn Văn Phúc

Thực trạng rủi ro thương tích trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

15. Nguyễn Thu Hương; Lê Hoài Nam; Nguyễn Quốc Việt

Thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

22. Phan Quốc Chiến

Thực trạng hoạt động tập luyện thể dục thể thao của người cao tuổi Việt Nam tại các câu lạc bộ

27. Nguyễn Cẩm Ninh; Phan Thị Điều

Thực trạng mức độ đáp ứng, xu hướng và nhu cầu xã hội đối với nguồn nhân lực cử nhân Thể dục thể thao ngành Quản lý Thể dục thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

33. Nguyễn Đại Dương; Trần Bá Thắng

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ trong huấn luyện võ thuật cho học viên chuyên cấp đặc nhiệm tại Học viện Khoa học Quân sự

38. Nguyễn Hoài Phương

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thi kết thúc học phần môn Bóng ném cho sinh viên ngành sư phạm Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

41. Vũ Tiến Thành

Thực trạng công tác phát triển thể lực chung của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Dược Hà Nội

47. Vũ Bá Mỹ

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả tập luyện môn Bóng rổ cho sinh viên Trường Đại học Điện Lực

51. Đỗ Quốc Hùng

Xây dựng chương trình tập luyện môn thể dục Aerobic ngoại khóa cho sinh viên nữ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

57. Đậu Thị Lợi; Nguyễn Thị Thảo Mai

Thực trạng kỹ năng sư phạm thực hành của sinh viên chuyên ngành Bơi, ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

61. Nguyễn Ngọc Minh; Hà Minh Hải

Thực trạng công tác kiểm tra – đánh giá môn học Giáo dục thể chất tại Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao, Đại học Quốc gia Hà Nội

66. Nguyễn Gia Thuận; Nguyễn Đại Nhân

Thực trạng nguồn nhân lực huấn luyện viên các câu lạc bộ Golf tại Việt Nam

70. Vũ Thành Long; Nguyễn Thị Thu Hiền

Thực trạng sử dụng các biện pháp hồi phục cho nữ vận động viên Đội tuyển trẻ Quốc gia

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

75. Nguyễn Văn Đông

Phygital - loại hình thể thao mới trong tương lai

77. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Hiếu; Nguyễn Tiên Quân

Bài tập nâng cao thể lực với con lăn

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

The State institutionalizes the sports line of the Communist Party of Vietnam in the early stages of the 21st century

6. Truong Anh Tuan

A number of important results have been achieved after 10 years of implementing Resolution No. 08 of the Politburo on strengthening the leadership of the Party, creating a strong development step in sport and physical education by 2020

ARTICLES

10. Nguyen Van Phuc

Situation of injury risk in sports activities in Vietnam

15. Nguyen Thu Huong; Le Hoai Nam; Nguyen Quoc Viet

Current status of soft skills of students at Bac Ninh Sports University

22. Phan Quoc Chien

The current situation of the movement of exercise and sports for the elderly in Vietnam

27. Nguyen Cam Ninh; Phan Thi Dieu

Current status of response, trends and social needs for human resources bachelors of Sports in Sports Management Major at Bac Ninh Sports University

33. Nguyen Dai Duong; Tran Ba Thang

Choosing exercises to develop strength and speed in martial arts training for special forces students at Military Academy Science

38. Nguyen Hoai Phuong

Developing evaluation criteria for the end-of-course exam in handball for pedagogical students at Hanoi National University of Education

41. Vu Tien Thanh

Situation of general physical fitness development for first-year students at Hanoi University of Pharmacy

47. Vu Ba My

Selecting exercises to improve basketball training efficiency for students of Electric Power University

51. Do Quoc Hung

Building an extra-curricular aerobics exercise program for female students at Hanoi Pedagogical University 2

57. Dau Thi Loi; Nguyen Thi Thao Mai

The current situation of practical pedagogical skills of students in Swimming, Physical Education major, Bac Ninh Sports University

61. Nguyen Ngoc Minh; Ha Minh Hai

Current status of the examination and assessment of physical education subjects at the Center for Physical Education and Sports, Vietnam National University, Hanoi

66. Nguyen Gia Thuan; Nguyen Dai Nhan

Assessing the current situation of human resources of Golf club coaches in Vietnam

70. Vu Thanh Long; Nguyen Thi Thu Hien

Actual situation of using recovery measures for female athletes of the National Youth Team

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

75. Nguyen Van Dong

Phygital – new type of sports in the future

77. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Hieu; Nguyen Tien Quan

Exercises to improve fitness with rollers

80. Rules of writing and posting.

MỘT SỐ KẾT QUẢ QUAN TRỌNG ĐẠT ĐƯỢC SAU 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 08-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, TẠO BƯỚC PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ VỀ THỂ DỤC THỂ THAO ĐẾN NĂM 2020

Trương Anh Tuấn⁽¹⁾

Ngày 1 tháng 12 năm 2011, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020*. Nghị quyết của Bộ Chính trị về TDTT là định hướng cơ bản để xác định vị trí và mối quan hệ của toàn bộ sự nghiệp TDTT đối với các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội... các mối quan hệ nội tại của TDTT; là các cơ sở để lựa chọn, xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp TDTT nước ta trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập. Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị, sự nghiệp TDTT nước ta đã có bước phát triển mới, góp phần tích cực bồi dưỡng nguồn lực con người, thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước. TDTT đang từng bước trở thành một bộ phận vững chắc trong đời sống xã hội nước ta.

Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, những quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp phát triển TDTT được nêu trong Nghị quyết 08-NQ/TW vẫn còn nguyên giá trị, vẫn là những định hướng chính trị quan trọng, nhân văn và nhất quán của Đảng đối với công tác TDTT, là cơ sở để sự nghiệp TDTT nước ta phát triển bền vững, góp phần tích cực bồi dưỡng nguồn lực con người và góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

Việc đánh giá một cách khách quan những kết quả đạt được cũng như những mặt còn hạn chế yếu kém của TDTT nước ta sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW là cơ sở quan trọng để tiếp tục phát triển sự nghiệp TDTT trong thời kỳ mới của đất nước.

Bài viết sau đây của chúng tôi tập trung vào một số kết quả quan trọng đạt được trong các lĩnh vực TDTT (TDTT trường học, TDTT quần chúng, Thể thao thành tích cao), trong các hoạt động quản lý Nhà nước và quản lý xã hội về TDTT, trong hoạt động đào tạo cán bộ TDTT, nghiên cứu khoa học TDTT và kết quả đạt được trong hoạt động quan hệ quốc tế về TDTT.

Trong các bài viết tiếp theo chúng tôi sẽ trình bày những mặt khó khăn, hạn chế, yếu kém cần khắc phục của TDTT nước ta và phương hướng phát triển TDTT trong những năm tới.

Về *TDTT trường học*

Theo các báo cáo và đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công tác giáo dục thể chất và hoạt động TDTT trường học đã có những chuyển biến, dần đi vào nề nếp: Số trường đảm bảo chương trình giáo dục thể chất chính khóa năm 2016 đạt trên 95%, số trường thường xuyên tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa đạt trên 75%; số học sinh đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể là 64%. Giờ học Thể dục chính khóa trong nhà trường được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Năm 2012, cả nước có hơn 21.163 giáo viên TDTT, trong đó 628 có trình độ Thạc sỹ, 19.638 trình độ Đại học, 897 trình độ Cao đẳng. Năm học 2014-2015, số lượng giáo viên TDTT đã tăng lên là 76.856, trong đó giáo viên chuyên trách là 56.932 chiếm 74%; trình độ đại học và cao đẳng là 67.499 chiếm 81,1% (nguồn từ Bộ GD&ĐT). Giáo dục đại học có 2.169 giảng viên, trong đó 1.761 chuyên trách, 86 tiến sỹ, 885 thạc sỹ, 1.102 đại học.

Hình thức tổ chức và nội dung tập luyện TDTT của học sinh, sinh viên ngày càng đa dạng, phong phú. Đội ngũ giáo viên, giảng viên

⁽¹⁾ TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

TDDT ở các trường học được đào tạo chính quy đã từng bước đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ; Cơ sở vật chất, sân tập, công trình thể thao, dụng cụ tập luyện thi đấu thể thao ở trường học các cấp đã bước đầu được quy hoạch và đầu tư xây dựng. Hoạt động TDDT ngoại khoá của học sinh, sinh viên được quan tâm. Hoạt động phối hợp liên ngành nhằm phát triển TDDT trường học giữa ngành Giáo dục & Đào tạo và ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch được triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch chặt chẽ.

Về Thể dục thể thao quần chúng

Theo báo cáo của ngành TDDT hoạt động phối hợp giữa ngành TDDT với các bộ, ngành, đoàn thể được thực hiện có hiệu quả, góp phần duy trì và đẩy mạnh phong trào TDDT. Trong thời gian qua, ngành TDDT tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phối hợp về TDDT với Ủy ban Dân tộc, Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn viên chức Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.

Phong trào TDDT quần chúng tiếp tục phát triển rộng rãi trong các đối tượng trên địa bàn cả nước, thể hiện ở sự gia tăng về số lượng người tập luyện TDDT thường xuyên: Tỷ lệ người tập TDDT thường xuyên năm 2005 đạt 19,8% dân số, thì đến năm 2010 là 24,3%, năm 2016 là 29,53% (sau 11 năm tăng 9,73%); Tỷ lệ gia đình tập TDDT thường xuyên năm 2005 đạt 11,28 % tổng số hộ gia đình, năm 2010 là 15,8%, đến năm 2016 là 21,2%; Hình thức tổ chức tập luyện ngày càng đa dạng và phong phú, chất lượng luyện tập TDDT của quần chúng từng bước được nâng cao. Hiện nay, tỷ lệ dân số thường xuyên tập luyện TDDT đạt 31,38%; số gia đình tập luyện TDDT thường xuyên đạt 22,47%; Cả nước hiện có 53.779 câu lạc bộ TDDT cơ sở.

Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được triển khai rộng khắp trong những năm qua đã phát huy hiệu quả thực tiễn và là động lực thúc đẩy phong trào TDDT ở cơ sở phát triển. Số câu lạc bộ TDDT các loại bao gồm cả công lập và dân lập năm

2005 là 32.000, đến năm 2010 là 40.000 và đến năm 2014 là 48.000 câu lạc bộ, hàng năm đã tổ chức trên 39.500 giải thể thao quần chúng. Các hoạt động thể thao giải trí gắn kết với hoạt động du lịch được tạo điều kiện phát triển ở nhiều địa phương. Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động TDDT quần chúng đạt được những kết quả tích cực. Tính đến năm 2018 đã có 29.402 sân thể thao phổ thông, 1.311 phòng tập hoặc nhà tập, 600 hồ bơi hoặc bể bơi, 37.760 sân tập từng môn được đưa vào sử dụng trực tiếp phục vụ nhu cầu tập luyện và thi đấu thể thao của nhân dân; có 54.391/118.034 thôn có Nhà Văn hoá, Khu Thể thao thôn, 4.032/11.161 xã, phường, thị trấn có mô hình Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã; 700 xã đạt chuẩn 19 chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới.

Hoạt động TDDT trong lực lượng vũ trang đạt được nhiều kết quả tốt, góp phần xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Số cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo từng quân, binh chủng là 95%; số cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn Chiến sỹ Công an khỏe (nam từ 18-45 tuổi) là 89%, (nữ từ 18-35) tuổi là 63,2% .

Hoạt động TDDT trong đối tượng người cao tuổi được phát triển rộng khắp cả nước, đặc biệt là ở thành phố, thị xã, thị trấn. Việc tập luyện TDDT đã trở thành một nhu cầu thiết yếu đối với người cao tuổi, góp phần nâng cao sức khỏe, tuổi thọ và từng bước góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của người cao tuổi. Phong trào rèn luyện TDDT đã thu hút từ 15-20% người cao tuổi ở nông thôn và trên 60% người cao tuổi ở thành phố, thị xã tham gia luyện tập TDDT thường xuyên.

Hoạt động TDDT Người khuyết tật được quan tâm. Đoàn thể thao Người khuyết tật Việt Nam tham dự và đạt thành tích xuất sắc tại Đại hội thể thao Người khuyết tật Đông Nam Á, Châu Á và thế giới, đặc biệt đã giành được 1 huy chương vàng, 1 huy chương bạc, 2 huy chương đồng tại Paralympic năm 2016.

Hoạt động TDDT vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có tiến bộ.

Các môn thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian đã được quan tâm phát triển, bảo tồn. Bên cạnh đó, một số tỉnh, thành phố có điều kiện

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO



Sau 10 năm thực hiện nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT, phong trào TDTT đã phát triển mạnh mẽ trên nhiều đối tượng, cơ sở vật chất, công trình TDTT được đầu tư trên nhiều địa bàn...

thuận lợi đã tiến hành nghiên cứu và thử nghiệm đưa một số môn thể thao giải trí mới kết hợp với việc kinh doanh dịch vụ tại các khu du lịch.

Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 từng bước được triển khai thực hiện, góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về vai trò, tác dụng của dinh dưỡng và tập luyện TDTT đối với sức khỏe của nhân dân.

Về *Thể thao thành tích cao*

Trong những năm qua, Thể thao thành tích cao có những chuyển biến tích cực, thành tích ở một số môn thể thao Olympic được nâng cao. Kết quả thi đấu các môn thể thao trọng điểm, có thể mạnh tại các kỳ đại hội thể thao và các giải thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ. Giai đoạn 2006-2010, Thể thao Việt Nam giành được 2.844 huy chương (trong đó 1.163HCV, 870HCB, 811HCD) tại các đấu trường thể thao quốc tế, đến giai đoạn 2011-2015, giành được 4.235 huy chương (1.644HCV, 1.359HCB, 1.232HCD, tăng

32,8% so với giai đoạn 2006-2010). Một số vận động viên các môn thể thao Olympic như: Bắn súng, Bơi lội, Cử tạ, Cầu lông... đạt trình độ hàng đầu Châu Á và thế giới. Đặc biệt, tại Olympic lần thứ 31 năm 2016, lần đầu tiên trong lịch sử thể thao, vận động viên Việt Nam đã giành được 1 HCV, 1 HCB.

Công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên trẻ đã có tiến bộ. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ của cán bộ quản lý, huấn luyện viên, trọng tài thể thao được chú trọng. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, tập huấn vận động viên và tổ chức thi đấu tiếp tục được đầu tư nâng cấp, mở rộng. Các trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Cần Thơ đã được đầu tư nâng cấp, mở rộng, thường xuyên phục vụ trên 2.000 vận động viên các Đội tuyển Quốc gia, vận động viên Đội tuyển trẻ Quốc gia.

Một số môn thể thao như Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông, Tennis, Golf... đang từng bước chuyển sang hoạt động theo hình thức thể thao chuyên nghiệp.

Hệ thống thi đấu thể thao thành tích cao dần được hoàn thiện và ổn định. Ngoài ra, các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia đã phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức nhiều giải thể thao trong nước và quốc tế khác. Nước ta đã đăng cai và tổ chức thành công Đại hội Thể thao Bãi biển Châu Á lần thứ 5 năm 2016, SEA Games 31 năm 2022.

Công tác phòng, chống tiêu cực trong hoạt động TDTT được quan tâm triển khai. Các hành vi tiêu cực trong hoạt động TDTT từng bước được ngăn chặn.

Về Công tác đào tạo cán bộ TDTT, nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ TDTT

Hiện nay nước ta có 10 tổ chức TDTT có chức năng nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ TDTT bao gồm: Viện Khoa học TDTT, 3 Trường Đại học TDTT, 4 Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia, Trung tâm Doping và Y học TDTT, Bệnh viện Thể thao Việt Nam. Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Cơ sở về các lĩnh vực hoạt động TDTT đã được các trường Đại học TDTT tiến hành nghiên cứu và từng bước ứng dụng vào thực tiễn.

Về Công tác quản lý nhà nước về TDTT

Công tác quản lý nhà nước về TDTT đã có những chuyển biến tích cực. Hệ thống văn bản quản lý nhà nước về TDTT tạo cơ sở thuận lợi nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý và góp phần tích cực thực hiện các nhiệm vụ phát triển TDTT.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã xây dựng Đề án chuyển giao một số hoạt động tác nghiệp về TDTT cho các tổ chức xã hội, đơn vị sự nghiệp và đã ban hành *Thông tư số 01/2013/TT-BVHTTDL, ngày 02/01/2013 quy định một số nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Hội thể thao quốc gia.*

Đến nay, nước ta có 4 tổ chức xã hội về TDTT (Ủy ban Olympic Việt Nam, Hiệp hội Paralympic Việt Nam, Hội Thể thao Đại học và Chuyên nghiệp Việt Nam và Hội Thể thao Học sinh Việt Nam) và 30 tổ chức xã hội - nghề nghiệp về TDTT là các liên đoàn, hiệp hội thể thao cấp quốc gia của từng môn hoặc một nhóm môn thể thao. Hệ thống các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về TDTT được phát triển, kiện toàn và từng bước nâng cao năng lực hoạt động.

Hợp tác quốc tế về TDTT

Hợp tác quốc tế về TDTT ngày càng được mở rộng, góp phần thực hiện đường lối đối ngoại đa dạng hoá, đa phương hoá của Đảng, Nhà nước. Hiện nay TDTT nước ta đã có quan hệ hợp tác với 60 quốc gia và vùng lãnh thổ, đã có cán bộ là thành viên một số tổ chức thể thao quốc tế ở khu vực, châu lục và thế giới. Một số người đã và đang giữ chức vụ lãnh đạo trong các tổ chức này.

Trong giai đoạn vừa qua, nước ta đã có nhiều chương trình hợp tác quốc tế về TDTT với các nước có nền thể thao phát triển như Trung Quốc, Hàn Quốc, Triều Tiên, Nga, Hungary, Mỹ, Nhật Bản... Trong giai đoạn 2011-2015, nước ta đã ký kết 14 thỏa thuận hợp tác về TDTT với các nước: Lào, Triều Tiên, Hungary, Nhật Bản, Thái Lan, Azerbaijan, Angieri, Hàn Quốc. Hiện nay Việt Nam đã có quan hệ hợp tác về TDTT với 60 quốc gia và vùng lãnh thổ, 90 tổ chức quốc tế về TDTT (trong đó có trên 70 tổ chức thể thao quốc tế mà Việt Nam là thành viên chính thức)

Công tác hợp tác quốc tế về TDTT ở các địa phương cũng được quan tâm. Nhiều tỉnh, thành phố đã chủ động triển khai các hoạt động như: trao đổi đoàn thể thao, tổ chức các giải thi đấu thể thao quốc tế ...

Hoạt động hợp tác quốc tế về TDTT đã góp phần tích cực phát triển sự nghiệp TDTT. Thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế, TDTT nước ta đã nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ của các tổ chức thể thao quốc tế lớn như: Ủy ban Olympic Quốc tế, Hội đồng Olympic châu Á, Liên đoàn Bóng đá Thế giới và từ các nước có nền TDTT tiên tiến; Đồng thời cũng giới thiệu văn hóa thể chất của Việt Nam với cộng đồng thể thao quốc tế.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 3 -2023
(76)**

